TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: **01**/2017/QĐST- DSST	*H, ngày 03 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Ngọc Q – sinh năm: 1985;

Trú tại: Tổ 07, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1986;

Trú tại: Tổ 02, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Q phải trả cho ông Bùi Ngọc Q số tiền vay gốc là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 10/12/2017.

2. Án phí: Các đương sự thống nhất ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện H hoàn trả cho ông Bùi Ngọc Q số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012359 ngày 11/10/2017.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 178 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2015/TLST – DSST ngày 17 tháng 12 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1966.

Trú tại: tổ 01, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện H, Bình Phước.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1966.

Trú tại: tổ 03, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện H, tỉnh Bình Phước.

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân Thao- sinh năm: 1960; trú tại: tổ 03, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Liễu phải trả tiền nợ hụi là 87.500.000 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Huệ. Thời hạn trả nợ: Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Liễu phải trả nợ hụi số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Huệ vào ngày 10 hàng tháng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 10/01/2018 sẽ dứt điểm.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị Liễu chịu 2.187.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình phước hoàn trả lại số tiền 2.900.000 đồng cho bà Lê Thị Huệ theo biên lai số 0011274 ngày 17/12/2015.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thẩm phán

Nguyễn Đình Học

* ***Nơi nhận***:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Lưu Hs + án;
- Các đương sự.